

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **03/2024/HS-ST**

Ngày: 08/01/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thanh Hà.

Ông Trần Đức Nhì.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Tánh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 109/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thanh T; Sinh ngày: 28/10/2003; Tại: Tỉnh Long An; Hộ khẩu thường trú: Khu phố TB, thị trấn CG, huyện CG, tỉnh Long An; Chỗ ở: Số E lô C, đường PVC, Phường G, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ (bị cáo khai cha tên là Nguyễn Văn C- đã chết) và bà: Nguyễn Thị Thu H; Có chồng: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 09/6/2023.

Nhân thân: Ngày 20/4/2020, bị Công an phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng (Quyết định số: 0004793/QĐ-XPHC). Đã nộp phạt ngày 23/4/2020.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Ngô Thị Thùy D; Sinh năm: 2000; Thường trú: Tổ C, Ấp B, xã SN, huyện CM, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: 76/30 đường NS, phường PTH, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Ông Mai Tuấn M; Sinh năm: 2001; Trú tại: 1/13 đường HTK, Phường A, Quận J, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

3. Bà Bùi Thị Thanh T1; Sinh năm: 2003; Thường trú: 224 Đ2 Ấp A, xã XH, huyện XL, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: 15 đường HS, phường ĐK, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

4. Ông Lý Tấn H; Sinh năm: 2001; Thường trú: 827/12/5 đường TL10, phường BTĐ B, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 151/6A đường HHT, Phường B, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(vắng mặt)

5. Ông Du Phát Đ; Sinh năm: 1994; Trú tại: 26 lô E đường LG, Phường G, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 08/6/2023, tổ công tác thuộc Công an Phường 7, Quận 6 kiểm tra hành chính nhà số A, lô C, đường PVC, Phường G, Quận F (nhà của ông Du Phát Đ cho Nguyễn Thị Thanh T thuê để ở) thì phát hiện có một số đối tượng gồm: Nguyễn Thị Thanh T, Ngô Thị Thùy D, Mai Tuấn M, Bùi Thị Thanh T1, Lý Tấn H có biểu hiện sử dụng ma túy. Qua kiểm tra, đã thu giữ tại phòng bên phải lầu 1 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (để dưới gầm giường); thu giữ tại phòng bên trái lầu 1 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng (để trên sàn nhà), 01 tờ tiền được cuộn tròn có mệnh giá 10.000 đồng (để trên kệ gỗ); thu giữ tại phòng bên phải lầu 2 01 gói nylon chứa 01 viên nén màu xanh và 01 mảnh vụn viên nén màu xanh (để trên sàn nhà). Sau đó, tổ công tác đã giao các đối tượng này cùng vật chứng nêu trên cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Thanh T khai: Trước ngày bị bắt khoảng 01 tháng, qua giới thiệu của một người bạn tên Bella (không rõ lai lịch), T gọi cho một người tên Tr (không rõ lai lịch) hỏi mua 01 gói ma túy khay giá 500.000 đồng và 02 viên thuốc lắc giá 400.000 đồng, Tr đồng ý và đặt xe công nghệ đem đến nhà (số A, lô C, đường PVC, Phường G, Quận F) giao cho T. Sau khi nhận ma túy, T lấy ra mỗi thứ một ít sử dụng, số còn lại T cất giấu trong nhà. Khoảng 23 giờ ngày 07/6/2023, Bùi Thị Thanh T1 đến nhà T chơi và ngủ lại (T1 ngủ tại phòng bên phải lầu 1). Đến 20 giờ ngày 08/6/2023, T rủ Mai Tuấn M, Ngô Thị Thùy D đi ăn tại quán KM (địa chỉ 762 đường PVC, Phường G, Quận F). Sau khi ăn uống xong M, D về nhà T ngủ. Khi về đến nhà, T đưa M, D lên phòng bên phải lầu 2 nghỉ. Tại đây, M và D thấy trên giường có để 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, bên trong đĩa chứa ma túy khay và 01 tờ tiền Việt Nam có mệnh giá

10.000 đồng được cuộn tròn, nên lấy sử dụng. Xong, cả ba (T, M, D) cùng đi xuống lầu 1. D vào phòng bên trái ngủ. Còn T và Minh vào phòng bên phải (nơi T1 đang ở). Lúc này Lý Tấn H (bạn trai của T) đến chơi, sau đó vào phòng bên phải lầu 1 sử dụng ma túy cùng M, T1. Riêng T đang bị bệnh nên chỉ ngồi chơi nói chuyện cùng mọi người, không sử dụng ma túy. Đến 22 giờ cùng ngày thì bị Công an kiểm tra bắt giữ như nêu trên.

Ngô Thị Thùy D, Mai Tuấn M, Bùi Thị Thanh T1, Lý Tấn H khai cũng tương tự và xác nhận không biết Nguyễn Thị Thanh T mua ma túy của ai, mua khi nào và cả bốn cũng không hùn tiền với Thúy đề mua ma túy.

Theo kết quả xét nghiệm chất ma túy cùng ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Trạm y tế Phường 7, Quận 6, Nguyễn Thị Thanh T âm tính với ma túy; Ngô Thị Thùy D, Mai Tuấn M, Bùi Thị Thanh T1, Lý Tấn H đều dương tính với ma túy (chất dạng Methamphetamine, Ketamine, MDMA).

Tại Kết luận giám định số: 6251/KL-KTHS ngày 16 tháng 6 năm 2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: 02 gói được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Thanh T, Ngô Tấn C (người chứng kiến) và hình dấu Công an Phường 7, Quận 6, bên trong:

- Gói 1: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon (ký hiệu m₁) cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0378g (không phải không ba bảy tám gam), loại Ketamine.

- Gói 2: 01 viên nén màu xanh và 01 mảnh vỡ màu xanh trong 01 gói nylon (ký hiệu m₂) cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,5266g (không phải năm hai sáu sáu gam), loại MDMA.

Và tại Kết luận giám định số: 6256/KL-KTHS ngày 16 tháng 6 năm 2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: 01 gói được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Thanh T, Ngô Tấn C (người chứng kiến) và hình dấu Công an Phường 7, Quận 6, bên trong có:

- 01 đĩa sứ màu trắng có hình bông hoa (ký hiệu m₁) cần giám định không tìm thấy ma túy.

- 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn (ký hiệu m₂) cần giám định tìm thấy ma túy ở dạng vết, không xác định được khối lượng, loại Ketamine.

Ngày 13 tháng 6 năm 2023, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 83/QĐ-ĐCSMT); khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị Thanh T về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» và tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy» (Quyết định số: 84/QĐ-ĐCSMT).

Đối với Ngô Thị Thùy D, Mai Tuấn M, Bùi Thị Thanh T1, Lý Tấn H. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi cất giữ ma túy của Nguyễn Thị Thanh T, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự. Còn hành vi sử dụng ma túy của Ngô Thị Thùy D, Mai Tuấn M, Bùi Thị Thanh T1, Lý Tấn H thì ngày 11/6/2023, Công an Phường 7, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi người 1.500.000 đồng (Quyết định số:

06/QĐ-XPHC, số: 07/QĐ-XPHC và số: 08/QĐ-XPHC cùng ngày 10/6/2023; Quyết định số: 09/QĐ-XPHC ngày 11/6/2023).

Đối với ông Du Phát Đ (chủ sở hữu nhà số A, lô C, đường PVC, Phường G, Quận F). Quá trình điều tra xác định, ông Đ không biết việc Nguyễn Thị Thanh T cất giấu ma túy và tổ chức sử dụng ma túy tại nhà, nên không xem xét trách nhiệm pháp lý.

Đối với những người tên Bella, tên Tr, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đang tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 87/CT-VKS-Q6 ngày 08 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thanh T về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» và tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy» theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T khai nhận chính bị cáo, đã thực hiện hành vi như nội dung bản cáo trạng nêu. Ngoài ra, bị cáo xác nhận ma túy mà Ngô Thị Thùy D, Mai Tuấn M, Bùi Thị Thanh T1, Lý Tấn H sử dụng tại nhà của bị cáo (số A, lô C, đường PVC, Phường G, Quận F) vào tối ngày 08/6/2023 là của bị cáo mua trước đó khoảng 01 tháng và những người này không hùn tiền với bị cáo mua ma túy, cũng không biết bị cáo mua ma túy của ai, mua lúc nào, với giá bao nhiêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thanh T như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh T từ 01 năm đến 02 năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» và từ 07 năm đến 08 năm tù về tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy» theo điểm i khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội theo điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 13 Promax màu xanh, số seri: MV7F9V41DQ, đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Bùi Thành Phương (Điều tra viên), Nguyễn Thị Thanh T và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; 01 tờ tiền được cuộn tròn có mệnh giá 10.000 đồng (trong 01 gói bên ngoài có ghi vụ số: 6256(1298/23), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Nguyễn Thanh Đ và Điều tra viên Bùi Thành Phương).

Tịch thu, tiêu hủy: 02 gói ma túy bên ngoài có ghi vụ số: 6251(1293/23), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Nguyễn Thanh Đ và Điều tra viên

Bùi Thành Phương. Bên trong: Gói 1 chứa tinh thể không màu (m_1) có khối lượng 0,0191gam, Gói 2 chứa phần còn lại của viên nén màu xanh và mảnh vỡ màu xanh (m_2) có tổng khối lượng 0,1550 gam (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); 01 gói bên ngoài có ghi vụ số: 6256(1298/23), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Nguyễn Thanh Đ và Điều tra viên Bùi Thành Phương. Bên trong có 01 đĩa sứ màu trắng có hình bông hoa; 01 sim điện thoại số 0819140911.

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Thị Thanh T nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời. Ngoài ra, bị cáo xin gửi lời xin lỗi đến cha, mẹ bị cáo, chỉ vì ham vui, thiếu suy nghĩ mà bị cáo đã phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Nguyễn Thị Thanh T tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định số: 6251/KL-KTHS và số: 6256/KL-KTHS cùng ngày 16/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Ngô Thị Thùy D, Mai Tuấn M, Bùi Thị Thanh T1, Lý Tấn H và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị Thanh T đã phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» và phạm tội «Tô chức sử dụng trái phép chất ma túy», tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249, Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

[2.1] Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T đã cất giữ 0,5266 gam ma túy ở thể rắn, loại MDMA và 0,0378 gam chất ma túy khác ở thể rắn, loại Ketamine (toàn bộ số ma túy này bị cáo xác nhận là của bị cáo mua và cất giữ nhằm mục đích sử dụng). Căn cứ điểm a, điểm b khoản 2 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày

02/02/2018 của Chính phủ thì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy mà bị cáo Nguyễn Thị Thanh T cất giữ là 10,72%. Vì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA, Ketamine so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là dưới 100%, do đó Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thanh T về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp «Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này» theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2.2] Ngoài ra tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Thanh T xác nhận tội ngày 08/6/2023, chính bị cáo là người đã cung cấp ma túy (loại Ketamine), cung cấp dụng cụ dùng để sử dụng ma túy (01 đĩa sứ màu trắng dùng để chứa ma túy, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn dùng để hít ma túy) cho Ngô Thị Thùy D, Mai Tuấn M, Bùi Thị Thanh T1, Lý Tấn H sử dụng bằng hình thức hít tại căn nhà thuộc quyền quản lý của bị cáo (lời khai này của bị cáo phù hợp với lời khai của Ngô Thị Thùy D, Mai Tuấn M, Bùi Thị Thanh T1, Lý Tấn H tại Cơ quan điều tra; phù hợp với vật chứng thu giữ là 01 đĩa sứ màu trắng có hình bông hoa; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn có ma túy ở dạng vết, loại Ketamine và 01 gói ma túy, loại Ketamine), nên ngoài hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo Nguyễn Thị Thanh T còn phạm tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp phạm tội «Đối với 02 người trở lên» theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015, đúng như Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 đã truy tố.

[2.3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thanh T không những đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ độc quyền trong việc quản lý, trao đổi, cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội.

[2.4] Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi cất giữ trái phép chất ma túy cũng như hành vi cung cấp ma túy cho người khác sử dụng là hành vi vi phạm pháp luật, được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng để thỏa mãn lối sống không lành mạnh và nhất là xem thường pháp luật, nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Về nhân thân của bị cáo Nguyễn Thị Thanh T: Ngày 20/4/2020, bị cáo bị Công an phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Thanh T là rất nghiêm trọng. Mặt khác, ma túy nói chung và các chất ma túy ở thể rắn như MDMA, Ketamine nói riêng là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, làm mất khả năng lao

động, học tập của chính người sử dụng và đây cũng chính là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo Nguyễn Thị Thanh T tại phiên tòa cho thấy bị cáo phạm tội không vụ lợi, là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[7] Việc xử lý vật chứng:

[7.1] Phương tiện mà bị cáo Nguyễn Thị Thanh T dùng vào việc phạm tội là 01 chiếc điện thoại di động Iphone 13 Promax màu xanh, số seri: MV7F9V41DQ, đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Bùi Thành Phương (Điều tra viên), Nguyễn Thị Thanh T và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước cùng 01 tờ tiền được cuộn tròn có mệnh giá 10.000 đồng (trong 01 gói bên ngoài có ghi vụ số: 6256(1298/23), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Nguyễn Thanh Đ và Điều tra viên Bùi Thành Phương) theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7.2] Đối với 02 gói ma túy bên ngoài có ghi vụ số: 6251(1293/23), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Nguyễn Thanh Đ và Điều tra viên Bùi Thành Phương. Bên trong: Gói 1 chứa tinh thể không màu (m_1) có khối lượng 0,0191gam, Gói 2 chứa phần còn lại của viên nén màu xanh và mảnh vỡ màu xanh (m_2) có tổng khối lượng 0,1550 gam (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); 01 gói bên ngoài có ghi vụ số: 6256(1298/23), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Nguyễn Thanh Đ và Điều tra viên Bùi Thành Phương. Bên trong có 01 đĩa sứ màu trắng có hình bông hoa; 01 sim điện thoại số 0819140911 (trong chiếc điện thoại di động Iphone 13 Promax màu xanh), là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 72/PNK ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 78/QĐ-VKS-Q6 ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10 tháng 11 năm 2023 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

[7.3] Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh lá cây, số seri: FK1ZC7J0N70G thu giữ của Lý Tấn H; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, số seri: F2LF7NZK0D42 thu giữ của Mai Tuấn M; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, số Imei 1: 356859110374054, số Imei 2: 356859110280962 thu giữ của Ngô Thị Thùy D, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý xong (theo các Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu cùng ngày 26/9/2023 - BL165, 166, 167), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Đối với Ngô Thị Thùy D, Mai Tuấn M, Bùi Thị Thanh T1, Lý Tấn H. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát xác định không liên quan đến hành vi cất giữ ma túy của bị cáo Nguyễn Thị Thanh T, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự. Đối với ông Du Phát Đ (chủ sở hữu nhà số A, lô C, đường PVC, Phường G, Quận F), quá trình điều tra xác định ông Đ không biết Nguyễn Thị Thanh T cất giấu ma túy và tổ chức sử dụng ma túy tại nhà của ông, nên không xem xét trách nhiệm pháp lý. Còn hành vi sử dụng ma túy của Ngô Thị Thùy D, Mai Tuấn M, Bùi Thị Thanh T1, Lý Tấn H thì Công an Phường 7, Quận 6 đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi người 1.500.000 đồng, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8.1] Đối với những người tên Bella, tên Tr, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 vẫn đang tiến hành điều tra xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Thanh T** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» và 07 (bảy) năm tù về tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy». Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/6/2023.

- Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 13 Promax màu xanh, số seri: MV7F9V41DQ, đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Bùi Thành Phương (Điều tra viên), Nguyễn Thị Thanh T và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; 01 (một) tờ tiền được cuộn tròn có mệnh giá 10.000 (mười ngàn) đồng (trong 01 gói bên ngoài có ghi vụ số: 6256(1298/23), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Nguyễn Thanh Đ và Điều tra viên Bùi Thành Phương).

- Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 02 (hai) gói ma túy bên ngoài có ghi vụ số: 6251(1293/23), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Nguyễn Thanh Đ và Điều tra viên Bùi Thành Phương. Bên trong: Gói 1 chứa tinh thể không màu (m_1) có khối lượng 0,0191 (không phẩy không một chín một) gam, Gói 2 chứa phần còn lại của viên nén màu xanh và mảnh vỡ màu xanh (m_2) có tổng khối lượng 0,1550 (không phẩy một năm năm không) gam; 01 (một) gói bên ngoài có ghi vụ số: 6256(1298/23), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Nguyễn Thanh Đ và Điều tra viên Bùi Thành Phương. Bên trong có 01 (một) đĩa sứ màu trắng có hình bông hoa; 01 (một) sim điện thoại số 0819140911.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10 tháng 11 năm 2023 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tr hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên